

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~4250~~/UBND-KT
V/v công khai tình hình thực hiện dự
toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu
năm 2019

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~15~~ tháng 10 năm 2019

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Thông tin và Truyền thông.

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Công văn số 9505/BTC-NSNN ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính về công khai ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước 2015.

Căn cứ báo cáo tình hình thực hiện thu – chi ngân sách thành phố 6 tháng đầu năm 2019 theo báo cáo của Sở Tài chính tại Công văn số 6112/STC-THTK&QLN ngày 03 tháng 10 năm 2019; Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo như sau:

1. Thống nhất công khai tình hình thực hiện thu – chi ngân sách thành phố 6 tháng đầu năm 2019 (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).
2. Giao Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện công khai số liệu và thuyết minh ước thực hiện thu – chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2019 trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính và Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTUB: CT, PCT/KT;
- VPUB: CVP, PVP/KT;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, (KT/Cg).⁹



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Vĩnh Tuyền

PHỤ LỤC 1: BÁO CÁO THUYẾT MINH TÌNH HÌNH ƯỚC THỰC HIỆN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2231/QĐ-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về dự toán thu ngân sách nhà nước; thu, chi ngân sách thành phố năm 2019;

Tình hình ước thực hiện thu – chi ngân sách thành phố 6 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn thành phố như sau:

1. Kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Trong 6 tháng đầu năm 2019, tình hình kinh tế của Thành phố tiếp tục có những chuyển biến tích cực, môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện, thủ tục hành chính có nhiều tiến bộ; hoạt động thương mại tiếp tục phát triển, góp phần đáng kể vào tăng trưởng chung của thành phố.

Bên cạnh đó, để tập trung hoàn thành chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách năm 2019 và đáp ứng kịp thời nhu cầu đầu tư phát triển trên địa bàn, tiếp tục tạo đà thực hiện tốt các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2011-2020), Thành Ủy, Ủy ban nhân dân thành phố luôn quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ban ngành, các địa phương cùng phối hợp với cơ quan thu (Thuế, Hải quan) trong việc triển khai các biện pháp quản lý thu nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN năm 2019.

Ngoài ra, ngành thuế đã chủ động thực hiện công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; tăng cường quản lý rủi ro trong quản lý thuế, giải quyết khiếu nại về thuế đúng thời hạn nhằm duy trì và phát huy kết quả đạt được. Đồng thời, tiếp tục rà soát, chuẩn hóa dữ liệu nợ, theo dõi tiến độ, triển khai đồng bộ các biện pháp tăng cường đôn đốc thu nợ và cưỡng chế nợ thuế theo quy định.

Với những nỗ lực nêu trên, ước thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố trong 6 tháng đầu năm 2019 như sau:

1.1. Tổng thu NSNN ước thực hiện là 193.310 tỷ đồng, đạt 48,43% dự toán và tăng 7,04% so cùng kỳ. Trong đó:

- Thu nội địa: ước thực hiện 121.825 tỷ đồng, đạt 44,74% dự toán và tăng 2,17% so cùng kỳ.

- **Thu từ dầu thô:** ước thực hiện **11.949 tỷ đồng**, đạt **66,38%** dự toán và tăng **2,80%** so với cùng kỳ.

- **Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu:** ước thực hiện **59.500 tỷ đồng**, đạt **54,69%** dự toán và tăng **19,78%** so cùng kỳ.

1.2. Thu ngân sách địa phương: ước thực hiện **37.367 tỷ đồng**, đạt **43,8%** so dự toán và giảm **10,66%** so với cùng kỳ.

2. Chi ngân sách địa phương:

Ước chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2019 (không tính tạm ứng và chuyển giao giữa các cấp ngân sách) là **23.673 tỷ đồng**, đạt **26,64%** dự toán, **tăng 6,62%** so với cùng kỳ (22.202 tỷ đồng). Trong đó:

- **Chi đầu tư phát triển:** **6.361 tỷ đồng**, đạt **20,12%** dự toán chi đầu tư phát triển (31.617 tỷ đồng), **giảm 14,72%** so với cùng kỳ; chiếm tỷ trọng 29,21% tổng chi cân đối ngân sách.

Số chi đầu tư phát triển chỉ đạt **20,12%** so với dự toán HĐND thành phố thông qua và **giảm 14,72%** so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu là do công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của các đơn vị chủ đầu tư trên địa bàn thành phố còn thực hiện chậm, kéo dài, đôi khi chưa nhận được sự đồng thuận của người dân, người dân phản ứng quyết liệt và ít hợp tác trong quá trình thực hiện các bước của công tác bồi thường (không cho thực hiện cắm mốc, kiểm kê, kê khai thiệt hại, cung cấp giấy tờ pháp lý nhà, đất...).

- **Chi thường xuyên:** **15,342 tỷ đồng**, đạt **32,35%** dự toán (47.419 tỷ đồng) và **tăng 12,75%** so với cùng kỳ.

Số chi thường xuyên tăng so cùng kỳ năm 2018 chủ yếu do do tăng mức lương cơ sở lên 1.390.000 đồng/tháng; thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND; tăng mức chi các chính sách an sinh xã hội, chăm lo chính sách cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách trong dịp Tết Kỷ Hợi năm 2019.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 2: CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSDP (không kể GTGC, các khoản chuyển giao giữa các cấp NS)	85,313,505	37,367,243	43.80	89.34
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	35,394,454	15,372,021	43.43	67.26
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	38,856,060	17,490,259	45.01	110.62
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính	0	0		
4	Thu kết dư năm trước	0	0		
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	0	1,877,093		104.78
6	Thu viện trợ	0	1,349		375.77
7	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3,492,250	2,591,250		
8	Thu bổ sung từ nguồn cải cách tiền lương đưa vào cân đối chi thường xuyên	7,570,741	0		
9	Các khoản huy động, đóng góp	0	35,271		52.74
B	TỔNG CHI NSDP (không kể GTGC, các khoản chuyển giao giữa các cấp NS)	88,870,105	23,672,854	26.64	106.75
I	Chi cân đối NSDP	85,377,855	21,774,244	25.50	103.01
1	Chi đầu tư phát triển	31,617,256	6,360,890	20.12	85.28
2	Chi thường xuyên	47,419,000	15,341,771	32.35	112.75
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1,174,524	71,583	6.09	100.54
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	11,400	0		
5	Dự phòng ngân sách	1,553,700	0		
6	Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương	4,388,973	0		
III	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	3,492,250	1,898,610	54.37	182.62
C	BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP				
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	1,936,800	107,740	5.56	96.48

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 3: ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2019	ƯỚC THỰC HIỆN	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (không kể GTGC, các khoản chuyển giao giữa các cấp NS địa phương)	399,125,000	193,309,730	48.43	107.04
I	Thu nội địa	272,325,000	121,825,267	44.74	102.17
1	Thu từ khu vực DNNN	29,899,000	11,745,576	39.28	102.87
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	76,450,000	30,941,989	40.47	106.41
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	69,114,000	34,562,094	50.01	112.54
4	Thuế thu nhập cá nhân	43,000,000	21,623,544	50.29	113.90
5	Thuế bảo vệ môi trường	12,935,000	5,039,630	38.96	124.39
6	Lệ phí trước bạ	6,900,000	3,474,676	50.36	114.24
7	Các loại phí, lệ phí	4,600,000	3,117,064	67.76	142.59
8	Các khoản thu về nhà, đất	15,300,000	6,398,304	41.82	53.14
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		164		
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	300,000	179,929	59.98	102.92
-	Thu tiền sử dụng đất	10,000,000	3,709,480	37.09	39.61
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	4,600,000	2,379,855	51.74	102.25
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	400,000	128,876	32.22	74.72
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản				
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	6,150,000	1,539,365	25.03	76.96
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	3,325,000	1,868,864	56.21	107.91
12	Thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi công sản khác, thu từ bán tài sản nhà nước và thu khác	4,652,000	1,514,161	32.55	37.90
II	Thu từ dầu thô	18,000,000	11,949,192	66.38	102.80
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	108,800,000	59,500,000	54.69	119.78
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	77,500,000	38,180,773	49.27	106.10
2	Thuế XNK, thuế TTĐB hàng hóa nhập khẩu	31,300,000	21,106,349	67.43	155.99
3	Thu khác	0	212,878		137.35
IV	Thu viện trợ	0			

V	Các khoản huy động, đóng góp	0	35,271		52.74
B	THU NSDP (không kể GTGC, các khoản chuyển giao giữa các cấp NS địa phương)	85,313,505	37,367,243	43.80	89.34
1	Thu NSDP theo phân cấp:	74,250,514	32,862,280	44.26	84.99
	- Từ các khoản thu phân chia	38,856,060	17,490,259	45.01	110.62
	- Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	35,394,454	15,372,021	43.43	67.26
2	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	0	1,877,093		104.78
3	Thu viện trợ	0	1,349		375.77
4	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3,492,250	2,591,250	74.20	199.30
5	Thu bổ sung từ nguồn cải cách tiền lương đưa vào cân đối chi thường xuyên	7,570,741	0		
6	Các khoản huy động, đóng góp	-	35,271		52.74

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 4: ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSDP (không kể GTGC, các khoản chuyển giao giữa các cấp NS)	88,870,105	23,672,854	26.64	106.75
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	85,377,855	21,774,244	25.50	103.01
I	Chi đầu tư phát triển	31,617,256	6,360,890	20.12	85.28
1	Chi đầu tư cho các dự án		6,221,107		84.97
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	0	0		
3	Chi đầu tư phát triển khác		139,783		101.77
II	Chi thường xuyên	47,419,000	15,341,771	32.35	112.75
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	16,631,687	5,311,330	31.94	125.73
2	Chi khoa học và công nghệ	1,380,291	469,530	34.02	115.67
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	3,122,158	809,323	25.92	135.15
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	524,170	203,196	38.77	100.83
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	61,074	25,866	42.35	95.36
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	473,237	152,378	32.20	80.51
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	4,519,007	1,344,248	29.75	107.17
8	Chi sự nghiệp kinh tế	7,029,387	1,308,084	18.61	83.24
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	8,114,389	3,029,572	37.34	120.09
10	Chi bảo đảm xã hội	3,066,080	1,605,087	52.35	102.93
11	Chi quốc phòng	899,556	355,149	39.48	111.10
12	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	563,608	269,743	47.86	66.53
13	Chi khác	1,034,356	458,265	44.30	140.27
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1,174,524	71,583	6.09	100.54
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	11,400	0		
V	Dự phòng ngân sách	1,553,700	0		
VI	Chi tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương	4,388,973	0		
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	3,492,250	1,898,610	54.37	182.62
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	2,969,490	1,762,713	59.36	175.12
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	522,760	135,897	26.00	410.71

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ